**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CŨNG CỐ KIẾN THỨC HÓA 8**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**A. Tính theo PTHH**

**I.Dạng bài tập cho dữ kiện một chất**

**1.Phương pháp giải**

(1) Viết PTHH

*Giả sử* PTHH : xA + yB → zC +tD

(2) Chuyển mol chất bài toán cho dữ kiện

*Giả sử cho A*

Ta có . nA= n:M ( hoặc nA = V:22,4)

(3)Tìm mol chất bài toán yêu cầu tính

*Giả sử tính B ,C*

Theo phản ứng ta có : nB= y/x.nA

nC = z/x.nA

*Chuyển mol chất vừa tìm được về đại lượng bài toán yêu cầu*

*Giả sử tìm mB* → mB = nB.MB(g)

*Tìm VC* → VC = nC.22,4(lít)

**2.Bài tập vận dụng**

*Bài 1.*Đốt cháy hết 16 gam Đồng trong lọ chứa khí Oxi thu được m gam Đồng (II) oxit CuO

1. Viết PTHH và tính m
2. Tính thể tích Oxi(đktc) đã phản ứng

*Bài 2.* Hòa tan hết m gam Natri trong nước thu được dung dịch Natri hiđroxit NaOH và 11,2 lít khí Hiđro(đktc)

a.Viết PTHH và tính m

b.Tính khối lượng NaOH thu được

*Bài 3.* Phân hủy hết m gam KClO3 thu được KCl và V(lít) khí Oxi ở đktc

Dùng lượng O xi này đốt cháy hết 4,48 lít khí Hiđro và thu được Nước

1. Viết các PTHH xảy ra
2. Tính V và m
3. Nếu dùng lượng khí Oxi trên để đốt 32 gam bột Đồng thì thu được bao nhiêu gam chất rắn

**OXI – OXIT VÀ TÍNH TOÁN HÓA HỌC**

**1. Tính chất hóa học của oxi**

a. Khí o xi t/d với phi kim tạo oxit phi kim ( oxit axit )

C + O2 → CO2 ( cacbondioxit )

4P + 5O2 → 2P2O5 ( Điphotphopentaoxit )

S + O2 → SO2 ( Lưu huỳnh đioxit )

b. Khí oxi t/d với kim loại tạo oxit kim loại ( oxit bazơ )

3Fe + 2O2 → Fe3O4 ( oxit sắt từ = FeO.Fe2O3 )

4Na + O2 → 2Na2O ( Natrioxit )

4Al + 3O2 → 2Al2O3 ( Nhôm oxit )

c. Khí oxi t/d với hợp chất

CH4 + 2O2 → CO2 + 2H2O

2CO + O2 → 2CO2

**2.Bài tập vận dụng**

*Bài tập 1*. Viết PTHH khi cho khí Oxi lần lượt t/d với : K , Ba, Ca , Zn ,N2 (hóa trị V), C4H10 ( sp: CO2 và H2O )

**Giải**

Các PTHH :

4K + O2 → 2K2O

2Ba + O2 → 2BaO

2Ca + O2 → 2CaO

2Zn + O2 → 2ZnO

2N2 + 5O2 → 2N2O5

*Bài tập 2.* Đốt cháy hết m (g) bột nhôm cần dùng V(lít) khí Oxi. Sau phản ứng thu được 51(g) nhôm oxit

a. Viết PTHH và tính m

b. Tính V

**Giải**

PTHH : 4Al + 3O2 → 2Al2O3

Ta có : nAl2O3 = 51:102 = 0,5 (mol)

Theo p/ư : nAl = 2nAl2O3 = 2.0,5 = 1 (mol)

Vậy mAl = 1.27 = 27 (g)

b. Theo p/ư : nO2 = 1,5.nAl = 1,5. 0,5 = 1,25 (mol)

Vậy VO2 = 1,25.22,4 = 28 (lít)

*Bài tập 3*. Phân hủy hoàn toàn 12,25 (g) KClO3 thu được m (g)KCl và khí A(đktc). Dùng khí A để đốt cháy 11,5(g) bột Na thu được rắn B

a. Viết PTHH

b. Tính m

c. Tính m rắn B

***3.Phân loại phản ứng hóa học***

***a*** **phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy**

\* Hóa hợp : A + B → C .

A + B + C → D

\* Phân hủy : A → B + C

A → B + C + D

**b.** **Bài tập vận dụng**

*Bài tập 4* . Lập PTHH và xác định p/ư hóa hợp , phân hủy , p/ư thể hiện sự o xi hóa trong các sơ đồ p/ư sau:

a. KHCO3 → K2CO3 + H2O + CO2

b. SO2 + O2 → SO3

c. Al + Cl2 → AlCl3

d. Fe(OH)3 → Fe2O3 + H2O

e. Zn + HCl → ZnCl2 + H2

g. KMnO4 → K2MnO4  + MnO2 + O2

h. KClO3 → KCl + O2

***4. Phân loại oxit***

***a.***định nghĩa và phân loại oxit

Oxit : BxOy

-Nếu B là phi kim: Oxitaxit

-Nếu B là kim loại: Oxitbazơ

**b.** Bài tập vận dụng

*Bài tập 5.* Cho các hợp chất sau, đâu là oxitaxit, oxitbazơ, gọi tên các oxit trên

N2O3 , MgO , CuCO3 , Fe2O3 , SO3 , CuO , P2O5 , CaCO3 , KCl , FeO

**Giải**

Oxit axit : N2O3 – Đinitơtrioxit

SO3 – Lưu huỳnh đioxit

P2O5 – Đi photpho pentaoxit

Oxitbazơ : MgO – Magieoxit

Fe2O3 – Sắt (III) oxit

CuO – Đồng (II) oxit